

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST

Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Hoàng Việt

Bà Tống Thị Kim Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Su Lay M; tên gọi khác: /; sinh ngày 15/9/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường PTH, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi tạm trú: đường DBT, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Ma Lai; tôn giáo: Đạo Hồi; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: S (đã chết), họ và tên mẹ: Châu Ma Ri D; có vợ tên: A Ti K, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn) và 01 con tên Ru N, sinh ngày 10/8/2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 75/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 18/3/2016; bị bắt và tạm giam từ ngày 20/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ; tên gọi khác: Bi, Bi đen, Bin; sinh ngày 20/9/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 đường số 10, phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 126 đường số 17, phường Tân Thuận Tây, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Tấn H, họ và tên mẹ: Trần Thị Thu H (chết); có vợ tên Phạm Thị Anh Th, sinh năm 1991 và 01 con tên Nguyễn Phạm Lâm Ph, sinh ngày 05/7/2015; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 99/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 22/02/2018; bị bắt và tạm giam từ ngày 23/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1973; Trú tại: Khu phố M, phường TK, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Anh Th, sinh năm 1991; Trú tại: Số 126 đường số 17, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, Su Lay M rủ Nguyễn Tấn Đ đi tìm tài sản ai để sơ hở, trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Su Lay M điều khiển xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 59C2-174.64 chở Đ đi từ khu T.S, huyện B sang Quận X, khi đi đến trước nhà số đường TXS, Khu phố M, phường TK, Quận X thấy xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 62L1-340.70 của bà Trần Thị Bạch T không ai trông coi, Su Lay M đưa cho Đ một đoạn kim loại để vào bẻ khóa xe và đứng canh giới, Đ phá khóa lấy trộm được xe, đẩy ra đường cùng Su Lay M tẩu thoát. Lúc đó, bà Trần Thị Bạch T và Lê Thị Kim Ph đi làm về phát hiện, tri hô, Đ bỏ chạy để lại xe Vision, còn Su Lay M điều khiển xe Airblade biển số 59C2-174.64 tẩu thoát thì va chạm với xe Vision không chạy được, nên bỏ xe chạy bộ thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an phường TK. Ngày 23/4/2018 Nguyễn Tấn Đ đến Cơ quan công an dân thú.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận X, Su Lay M, Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận X, kết luận: “01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 62L1-340.70, tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng”.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe gắn máy Honda Vision, biển số 62L1-340.70, số khung RLHJF5807EY457983, số máy JF58E0343751 là tài sản của bà Trần Thị Bạch T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã trả lại cho bà T.

+ Xe gắn máy Honda Airblade, biển số 59C2-174.64, số khung RLHJF2701BY653400, số máy JF27E1269728 là phương tiện phạm tội, xe do

bà Phạm Thị Anh Th đứng tên chủ sở hữu, bà Th cho Nguyễn Tấn Đ mượn xe đi công việc, không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 thanh kim loại hình lục giác dài 08cm có một đầu đẹp.

+ 01 điện thoại Nokia đồ đen, Imei 1 355754/06/956656/3, Imei 2 355754/06/956657/1

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng có áp lưng nhựa có tờ tiền ngoại 3002640, số seri C36KQ3N4DTWF.

+ 01 bóp da màu đen

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị Bạch T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận do không có tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định tìm tài sản người khác để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKSQ7 ngày 09/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Su Lay M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, s khoản 1, , khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà Trần Thị Bạch T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Các bị cáo đã lợi dụng tài sản không người trông coi có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 62L1-340.70 có giá trị là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng của bà Trần Thị Bạch Tuyết. Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động, bằng thủ đoạn táo bạo và liều lĩnh. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Su Lay M có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê, chuẩn bị dụng cụ và đứng cảnh giới giúp cho bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát khi lấy được tài sản, tại phiên tòa bị cáo thiếu thành khẩn. Bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

Tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt thu hồi trả cho người bị hại; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ khi phạm tội đã chạy thoát nhưng sau đó ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy Honda Vision, biển số 62L1-340.70, số khung RLHJF5807EY457983, số máy JF58E0343751 là tài sản của chị Trần Thị Bạch T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã trả lại cho chị T là có căn cứ.

+ Xe gắn máy Honda Airblade, biển số 59C2-174.64, số khung RLHJF2701BY653400, số máy JF27E1269728 là phương tiện phạm tội, xe do bà Phạm Thị Anh Th đứng tên chủ sở hữu, bà Th cho Nguyễn Tấn Đ mượn xe đi công việc, không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Th.

+ 01 thanh kim loại hình lục giác dài 08cm có một đầu dẹp là công cụ dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia đỏ đen, Imei 1 355754/06/956656/3, Imei 2 355754/06/956657/1; 01 điện thoại Iphone màu trắng có áp lưng nhựa có tờ tiền ngoại 3002640, số seri C36KQ3N4DTWF; 01 bóp da màu đen thu giữ của bị cáo Su Lay M, xét đây là tài sản riêng của bị cáo Su Lay M nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Su Lay M, Nguyễn Tấn Đ cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Su Lay M 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Phạm Thị Anh Th một chiếc xe gắn máy Honda Airblade, biển số 59C2-174.64, số khung RLHJF2701BY653400, số máy JF27E1269728.

Trả lại cho bị cáo Su Lay M 01 điện thoại Nokia đỏ đen, Imei 1 355754/06/956656/3, Imei 2 355754/06/956657/1; 01 điện thoại Iphone màu

trắng có áp lưng nhựa có tờ tiền ngoại 3002640, số seri C36KQ3N4DTWF và 01 bốp da màu đen.

Tiêu hủy 01 thanh kim loại hình lục giác dài 08cm có một đầu dẹp.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 86 ngày 21/6/2018).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND Quận X;
- Công an Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu số án, VT, hồ sơ...

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ